TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 01 -2024
v/v "Xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN
Với Tôn Th phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hà
Ông Phạm Văn Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngà – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 443/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐHPT, ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Kinh Tr,** sinh năm 2001.
Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: Ông **Tôn Th**, sinh năm 1994.
Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kinh Tr trình bày: Bà và ông Tôn Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng bà, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2019.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Tôn Th hạnh phúc được khoảng thời gian đầu. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Tôn Th thường xuyên nhậu nhẹt về là gây chuyện cải vả với bà và do bất đồng quan điểm, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hòa giải được. Từ tháng 4/2023 đến nay bà ra thuê trọ ở, từ đó đến nay bà và ông Tôn Th sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tôn Th.

Về con chung: Có 02 con tên Tôn Nh 19/5/2019 và Tôn Th – sinh ngày 12/6/2022, bà xin nhận nuôi 02 con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai và quá trình hòa giải ông Tôn Th trình bày: Ông và bà Kinh Tr tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng ông, vợ chồng ông có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2019.

Cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Kinh Tr hạnh phúc không phát sinh mâu thuẫn gì. Khoảng 01 năm nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và bà Kinh Tr bỏ đi theo người đàn ông khác và ra ở riêng.

Bản thân ông còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Kinh Tr.

Về con chung: Có 02 con tên Tôn Nh 19/5/2019 và Tôn Th – sinh ngày 12/6/2022, nếu Tòa xử ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà Kinh Tr nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Kinh Tr đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Tôn Th thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa bị đơn ông Tôn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần

thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Kinh Tr. Giao 02 con chung cho bà Kinh Tr tiếp tục nuôi dưỡng và giáp dục cho đến khi trưởng Tôn Th. Bà Kinh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Kinh Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tôn Th, do đó đây là vụ án "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Tôn Th có nơi cư trú tại thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Kinh Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Tôn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt ông Tôn Th theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Kinh Tr và ông Tôn Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào năm 2019 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Kinh Tr trình bày từ năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Tôn Th thường xuyên nhậu nhẹt về là gây chuyện cải vả với bà và do bất đồng quan điểm, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hòa giải được. Từ tháng 4/2023 đến nay bà ra thuê trọ ở, từ đó đến nay bà và ông Tôn Th sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Ông Tôn Th trình bày khoảng 01 năm nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và bà Kinh Tr bỏ đi theo người đàn ông khác và ra ở riêng. Như vậy cả bà Kinh Tr và ông Tôn Th đều xác định mâu thuẫn của ông bà phát sinh từ lâu, hiện nay ông bà đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Kinh Tr và ông Tôn Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kinh Tr.

[3] Về con chung: Có 02 con chung Tôn Nh 19/5/2019 và Tôn Th – sinh ngày 12/6/2022, bà Kinh Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Tôn Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Tôn Th đồng ý giao con chung cho bà Kinh Tr nuôi dưỡng. Do đó cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên giao con chung cho bà Trân nuôi dưỡng cho đến khi trưởng Tôn Th.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Kinh Tr và ông Tôn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Kinh Tr là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kinh Tr đối với ông Tôn Th.

Bà Kinh Tr được ly hôn với ông Tôn Th.

3/ Về con chung: Giao 02 con chung Tôn Nh 19/5/2019 và Tôn Th – sinh ngày 12/6/2022 cho bà Kinh Tr được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng Tôn Th.

Bà Kinh Tr có quyền khởi kiện yêu cầu ông Tôn Th cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Tôn Th không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4/Về án phí: bà Kinh Tr phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Kinh Tr đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm tại biên lai thu số 0017376 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Kinh Tr đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỷ